

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 36/2023/HNGĐ -ST
Ngày: 29 - 9 - 2023
V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quảng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thịnh.
2. Ông Dương Quốc Phòng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2023/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1991; nơi cư trú: Xóm D, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn 8, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25 tháng 5 năm 2023, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Văn T tự nguyện tìm hiểu nhau, được gia đình hai bên đồng ý và đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 8 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T thường xuyên ghen tuông vô cớ, xúc phạm và đánh đập chị N làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý cũng như công việc của chị N. Vợ chồng hiện tại đã sống ly thân từ năm 2022 không còn cách nào để hàn gắn, xây dựng hạnh phúc gia đình. Nhận thấy tình cảm vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên chị Nguyễn Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hoàng Văn T.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hoàng Văn T cố tình không hợp tác với Tòa án, không gửi văn bản phản hồi việc khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp lời khai cho tòa án. Việc cấp, gửi Thông báo thụ lý, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định xét xử, Thông báo phiên tòa được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật tuy nhiên anh T không đến phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Tòa án nhận định:

[I] Về tố tụng:

[1] Chị Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu ly hôn với anh Hoàng Văn T. Anh T là bị đơn đăng ký thường trú tại thôn 8, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Hoàng Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tham gia phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[II] Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Văn T tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên đồng ý và có đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 8 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, giữa chị N và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn, cả hai bên không có tiếng nói chung nên đã nhiều lần vợ chồng bất hoà dẫn đến cãi vã, xung đột. Vợ chồng hiện nay đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay không có biện pháp hàn gắn lại tình cảm. Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án tham gia tố tụng cũng không có ý kiến bằng văn bản về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị N. Xét quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tình yêu thương, trách nhiệm, nghĩa vụ, sự quan tâm và chăm sóc lẫn nhau. Giữa chị N và anh T không tìm ra được tiếng nói chung, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu ly hôn với anh T là có cơ sở, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Văn T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N về việc ly hôn.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Văn T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị N phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

31AA/2021/0002780 ngày 06/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bồ Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- UBND xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình (GCNKH số 31/2021);
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Quảng

